|  |  |
| --- | --- |
|  | **MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **MÔN:** *Toán* **- LỚP:** *6* |

**1. Khung ma trận**

**- Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra cuối kì II khi kết thúc nội dung:*

*+ Số học: Bài 10. Hai bài toán về phân số.*

*+ Hình học: Bài 5. Góc.*

**- Thời gian làm bài:** *90 phút.*

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 20% trắc nghiệm, 80% tự luận).*

**- Cấu trúc:**

- Mức độ đề:*27,5% Nhận biết; 37,5% Thông hiểu; 30% Vận dụng; 5% Vận dụng cao.*

- Phần trắc nghiệm: *2,0* điểm *(gồm 8 câu hỏi: Nhận biết: 5 câu; Thông hiểu: 3 câu).*

- Phần tự luận: *8,0* điểm *(Nhận biết: 1,5 điểm; Thông hiểu: 3 điểm; Vận dụng: 3 điểm; Vận dụng cao: 0,5 điểm).*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề**  **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **Điểm số** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số câu** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| 1 | 1. Một số yếu tố thống kê và xác suất | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 0,25 |
| 2. Phân số và số thập phân | 2 | 2 | 2 | 4 |  | 3 |  | 1 | 4 | 10 | 7,5 |
| 3. Hình học phẳng | 2 |  | 1 |  |  | 3 |  |  | 3 | 3 | 2,25 |
| **Số câu** | | **5** | **2** | **3** | **4** |  | **6** |  | **1** | **8** | **13** | **21** |
| **Tỉ lệ (%)** | | **27,5%** | | **37,5%** | | **30%** | | **5%** | | **65** | **35** | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | **65** | | | | **35** | | | | **100** | | **100** |

**2. Bản đặc tả**

| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | *Chủ đề:*  *Một số yếu tố thống kê và xác suất* | Xác suất trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản | – Làm quen với mô hình xác suấttrong một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản.  – Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản. | TNc2  0,25 |  |  |  |
| 2 | *Chủ đề: Phân số và số thập phân* | Phân số và số thập phân. | – Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân chia với phân số và số thập phân.  – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp quy tắc dấu ngoặc với phân số và số thập phân trong tính toán(tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn vớicác phép tính về phân số, số thập phân.  \_ Nhận biết được các phân số bằng nhau, biến đổi được phân số thành hỗn số.  – Tính toán thành thạo được các phép toán về số thập phân.  – Thực hiện được ước lượng và làm tròn số thập phân. | TNc4  0,25  TL1a  0,75  TL2a  0,75 | TNc3  0,25  TNc5  0,25  TL1b  0,75  TL2b  0,75 | TL1c  0,5  TL2c  0,5 | TLb5  0,5 |
| Hai bài toán về phân số, tỉ số, tỉ số phần trăm | – Tính được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng.  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn vớicác phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm | TNc1  0,25 | TL3a  0,75  TL3b  0,75 | TL3c  0,5 |  |
| 3 | *Chủ đề: Hình học phẳng* | Đoạn thẳng, tia | –Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng.  – Nhận biết được khái niệm tia.  – Vẽ được đoạn thẳng, tia dựa trên các số đo cho trước.  – Xác định được điểm nằm giữa hai điểm còn lại để tính độ dài đoạn thẳng.  – Vận dụng được tính chất của trung điểm để tính độ dài đoạn thẳng, so sánh các đoạn thẳng. |  |  | TL4a  0,5  TL4b  0,5  TL4c  0,5 |  |
|  |  | Góc | – Nhận biết được khái niệm góc, điểm trong của góc (không đề cập đến góc lõm), xác định được các cạnh, đỉnh của một góc.  – Nhận biết được các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt).  – Nhận biết được khái niệm số đo góc, đo được góc khi có sử dụng thước đo góc. | TNc6  0,25  TNc7  0,25 | TNc8  0,25 |  |  |
| **Tổng** | | |  | **7** | **7** | **6** | **1** |

|  |  |
| --- | --- |
| ĐỀ CHÍNH THỨC | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **MÔN:** *Toán* **- LỚP:** *6* **- TIẾT:**  Thời gian làm bài: 90 *phút*  Ngày kiểm tra: *ngày … tháng … năm* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2,0 điểm)**

**Chọn phương án trả lời đúng cho mỗi câu sau đây:**

*(Hướng dẫn làm bài: Nếu câu 1 học sinh chọn đáp án A thì ghi vào bài làm là:1. A)*

**Câu 1.** Bạn Vy có 9 quả bóng, bạn An có nhiều hơn bạn Vy 3 quả. Hỏi tỉ số phần trăm số bóng của bạn Vy so với số bóng của bạn An là bao nhiêu?

[A. 50% B. 65% C.](https://hoc24.vn/quiz/neu-tung-mot-dong-xu-50-lan-lien-tiep-co-24-lan-xuat-hien-mat-s-thi-xac-suat-thuc-nghiem-xuat-hien-mat-s-la-dfrac1225dfrac1325dfrac124dfrac150.363945) 70% D. 75%

**Câu 2.** Một hộp có 5 viên bi trong đó có 2 viên xanh, 1 viên đỏ, 2 viên vàng giống nhau về kích thước và khối lượng. Bốc ngẫu nhiên một viên bi từ trong hộp và ghi lại màu. Số các kết quả có thể xảy ra là:

A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

**Câu 3.** Cô Hà chia đều một tấm vải dài 3,65m thành 3 đoạn bằng nhau để may áo. Tính độ dài mỗi đoạn (làm tròn đến hàng phần mười).

[A. 1,1m B. 1,21m C.](https://hoc24.vn/quiz/neu-tung-mot-dong-xu-50-lan-lien-tiep-co-24-lan-xuat-hien-mat-s-thi-xac-suat-thuc-nghiem-xuat-hien-mat-s-la-dfrac1225dfrac1325dfrac124dfrac150.363945) 1,2m D. 1, 22m

**Câu 4.** Phân số nào sau đây bằng phân số ?

A.  B.  C.  D. 

**Câu 5.** Thời gian thi đấu chính thức của một trận bóng đá là 90 phút khi biểu diễn dưới dạng hỗn số với đơn vị là “giờ” ta được kết quả:

A. giờ B. 1,5 giờ C. giờ D. giờ

**Câu 6.** Cho góc aOb bằng 1200. Góc aOb là:

A. Góc nhọn B. Góc vuông C. Góc tù D. Góc bẹt

**Câu 7.** Số đo góc xOt trong hình vẽ là:

A. 300 B. 1500

C. 900 D. 1800

**Câu 8.** Góc có hai cạnh NM và NP là:

A. góc NMP B. góc NPM C. góc PMN D. góc MNP

**II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)**

**Bài 1.** *(2,0 điểm)* Thực hiện phép tính *(tính hợp lý nếu có thể).*

a)  b)  c) 

**Bài 2.** *(2,0 điểm)* Tìm x biết:

a)  b)  c) 

**Bài 3.** *(2,0 điểm)* Tiệm bánh nhà bà Hoa hôm nay làm 90 cái Pizza và đã bán hết được số bánh trong buổi sáng.

a) Số bánh Pizza tiệm nhà bà Hoa bán được trong buổi sáng là bao nhiêu cái?

b) Buổi chiều cùng ngày, số bánh Pizza nhà bà Hoa bán được bằng 40% số bánh bán trong buổi sáng. Hỏi buổi chiều tiệm nhà bà Hoa bán được bao nhiêu cái pizza?

c) Bạn Lâm đến cửa hàng nhà bà Hoa mua bánh Pizza vào buổi tối và được giảm 30% giá bán mỗi cái so với giá niêm yết nên bạn đã mua 2 cái với tổng số tiền được giảm là 72000 đồng. Hỏi nếu mua 2 cái bánh đó theo giá niêm yết thì bạn Lâm phải trả bao nhiêu tiền?

**Bài 4.** *(1,5 điểm)* Trên tia Ox lấy hai điểm B và C sao cho OB = 3cm, OC = 6cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng BC.

b) Điểm B có là trung điểm của đoạn thẳng OC không? Vì sao?

c) Trên tia đối của tia CO lấy điểm D sao cho DC = 3cm. Lấy M là trung điểm của đoạn thẳng BC. So sánh MO và MD.

**Bài 5.** *(0,5 điểm)* Tìm số tự nhiên *n* < 100 để phân số  rút gọn được.

**-------------- HẾT -------------**

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **MÔN:** *Toán* **- LỚP:** *6* **- TIẾT:** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| Đáp án | D | A | C | B | A | C | B | D |
| Điểm | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài 1.1** |  | 0,75 |
|  | 0,5  0,25 |
| **Bài 1.2** |  | 0,25  0,25 |
| **Bài 2** |  | 0,5  0,25 |
|  | 0,25  0,25  0,25 |
|  | 0,25  0,25 |
| **Bài 3** | a) Số bánh pizza tiệm nhà bà Hoa bán được trong buổi sáng là:  (cái) | 0,75 |
| b) Buổi chiều tiệm nhà bà Hoa bán được số pizza là: (cái) | 0,75 |
| c) Số tiền bạn Lâm phải trả nếu mua 2 cái bánh theo giá niêm yết là:  72000 : 30% = 240000 (đồng) | 0,5 |
| **Bài 4** | a) Điểm B nằm giữa hai điểm O và C nên:  OB + BC = OC  3 + BC = 6 => BC = 6 – 3 = 3(cm)  b) Điểm B là trung điểm của OC vì:  + B nằm giữa hai điểm O và C  + OB = BC = 3cm  c) Tính được MO = 4,5cm; MD = 4,5cm  Vậy MO = MD. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Bài 5** | Gọi *d* là ƯCLN  Khi đó:  chia hết cho d => chia hết cho d  Do đó:  chia hết cho d  Hay  chia hết cho d  Để phân số  rút gọn được thì  Khi đó:  chia hết cho 19  chia hết cho 19  chia hết cho 19  chia hết cho 19 (vì ) ()  Mà  nên  Vậy | 0,25  0,25 |